|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ GIANG**  Số: /2019/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Giang, ngày tháng 10 năm 2019* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**DỰ THẢO**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số: ...../TTr-UBND ngày .... tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ công chức, viên chức làm chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Đoàn thể và Nhà nước tỉnh Hà Giang và Báo cáo thẩm tra số ...../BC-VHXH ngày 12/2019 của Ban VHXH HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận và nhất trí,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị). Chính sách này không điều chỉnh đối với các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

**1. Đối tượng áp dụng:** Công chức, viên chức thuộc biên chế nhà nước; được thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị; thực hiện ít nhất một trong các nhiệm vụ sau:

a) Quản trị mạng; quản trị các dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định của nhà nước;

b) Quản trị Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang;

c) Quản trị Trang/Cổng thông tin điện tử các cơ quan; đơn vị; địa phương;

*d) Quản trị hệ thống giao ban trực tuyến;*

*e) Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.*

**2. Mức hỗ trợ:**

a) Người có bằng chuyên môn công nghệ thông tin trình độ sau đại học: Hệ số 1,0

b) Người có bằng chuyên môn công nghệ thông tin trình độ đại học: Hệ số 0,8

c) Người có bằng chuyên môn công nghệ thông tin trình độ cao đẳng : Hệ số 0,6

d) Người có bằng chuyên môn công nghệ thông tin trình độ trung cấp và người được giao nhiệm vụ chuyên trách CNTT nhưng chưa có bằng chuyên môn về công nghệ thông tin: Hệ số 0,4.

Cách tính hưởng hỗ trợ đặc thù: Hệ số hưởng nhân (x) với mức lương cơ sở. Chế độ hỗ trợ được chi trả cùng với tiền lương hàng tháng.

Trường hợp công chức, viên chức thuộc diện được hỗ trợ nhiều chính sách đặc thù khác nhau của tỉnh thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ mức cao nhất.

**3. Kinh phí thực hiện:**

a) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với viên chức làm chuyên trách công nghệ thông tin trong các đơn vị sự nghiệp không do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thì sử dụng từ nguồn thu hoặc kinh phí tự bảo đảm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 139/2014/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù công chức, viên chức chuyên trách CNTT trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày .... tháng .... năm 2019 và áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2024.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XVII, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Các bộ: Tài chính, Nội vụ, TT&TT;  - Ban Công tác Đại biểu UBTV Quốc hội;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;  - Uỷ ban MTTQVN tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Hà Giang;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - VP: Tỉnh ủy, UBND; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;  - Trung tâm Thông tin Công báo tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Thào Hồng Sơn** |